

Số: 20 /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao
(Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Luật Thủ đô)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số 4951/TTTr- SGD&ĐT ngày 28 tháng 5 năm 2013 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 1335/STP-VBPQ ngày 10/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- VPTU, VPĐBQH&HNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT, VX_{ch}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2013/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, dịch vụ giáo dục chất lượng cao (sau đây gọi tắt là *các tiêu chí*) áp dụng tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện mô hình trường chất lượng cao.

2. Văn bản này áp dụng đối với các loại hình trường của các cấp học:

- a) Trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (gọi chung là trường mầm non);
- b) Trường tiểu học;
- c) Trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học).

Điều 2. Nguyên tắc phát triển trường chất lượng cao

1. Việc theo học tại các trường chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện.
2. Chỉ phát triển trường chất lượng cao ở những khu vực đã có đủ chỗ học cho các đối tượng phổ cập.
3. Trường chất lượng cao phải được kiểm định theo quy định và được UBND Thành phố quyết định công nhận; được công bố công khai, rộng rãi trong xã hội.

g) Nhà bếp có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường.

h) Nhà trường được trang bị đầy đủ các phương tiện đảm bảo an ninh, an toàn, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

a) Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo Đại học chuyên ngành trở lên, có bằng hoặc chứng chỉ quản lý giáo dục, quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Có năng lực tổ chức quản lý chỉ đạo, dân chủ đổi mới, năng động sáng tạo, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

c) Có ít nhất 70% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuyên ngành trên chuẩn và có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ A, 10% trở lên có trình độ B; ít nhất 80% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó 70% trở lên xếp loại xuất sắc. Đội ngũ giáo viên linh hoạt sáng tạo, tâm huyết với nghề.

d) Nhà trường có giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động: Tạo hình, âm nhạc, thể chất.

đ) Hàng năm đội ngũ giáo viên được cập nhật, bồi dưỡng phương pháp giáo dục, tham quan, học tập các điển hình tiên tiến trong nước hoặc quốc tế.

e) Nhân viên nuôi dưỡng đạt trình độ tối thiểu: Trung cấp nghề nấu ăn.

g) Có ít nhất 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến, trường có giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp Thành phố.

3. Tiêu chí chương trình giảng dạy

a) Chương trình giáo dục có chọn lọc bổ sung một số nội dung phù hợp với sự phát triển của trẻ: tăng cường các hoạt động theo chủ đề nhằm nâng cao kỹ năng nhận thức, kỹ năng vận động, kỹ năng sống cho trẻ. Tăng cường chăm sóc cá nhân, đảm bảo trẻ không bị suy dinh dưỡng.

b) Đối với trẻ ở độ tuổi Mẫu giáo: Nhà trường tổ chức hoạt động cho trẻ

làm quen tiếng Anh, làm quen với máy tính và chơi trò chơi trên máy tính phù hợp nhằm phát triển tư duy.

c) Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Thể dục thể thao và nghệ thuật.

d) Tổ chức các hoạt động tư vấn dinh dưỡng sức khoẻ, tâm lí 3 lần trong năm.

đ) Tổ chức khám sức khoẻ cho trẻ định kỳ: 3 lần/năm.

4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy

a) Ít nhất 95% các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hình thức đổi mới nhằm khuyến khích trẻ tích cực hoạt động

b) Nhà trường có áp dụng phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tiên tiến, hiện đại.

c) Tổ chức các hoạt động tạo hình, âm nhạc, thể chất trong các phòng chức năng do giáo viên chuyên biệt hướng dẫn.

d) Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm và tiếp cận cá nhân trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

đ) Tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động tiếp xúc với thiên nhiên và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn.

e) Có hình thức giáo dục trực tuyến, liên lạc qua mạng với học sinh, gia đình

5. Tiêu chí các dịch vụ giáo dục chất lượng cao

a) Có các dịch vụ chăm sóc đón sớm, trả muộn, trông tối, tư vấn tâm lý, sức khoẻ, tổ chức đưa đón học sinh, đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh.

b) Cam kết chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các điều kiện đảm bảo chất lượng:

Ít nhất 95% trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non và Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt các qui định về phòng chống tai nạn thương tích, y tế học đường.

Nhà trường cam kết thực hiện đảm bảo chất lượng cao về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Công khai, minh bạch với cha mẹ học sinh và cơ

quan quản lý Nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hàng năm của nhà trường được ít nhất 85% cha mẹ học sinh đánh giá tốt

Điều 4. Tiêu chí trường tiểu học chất lượng cao

Đáp ứng được đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường tiểu học chuẩn quốc gia; Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình; đồng thời bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Tiêu chí cơ sở vật chất

a) Nhà trường có khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với học sinh.

b) Khu giáo dục thể chất có nhà đa năng, có đủ các dụng cụ tập luyện theo chương trình chất lượng cao đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh.

c) Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học.

d) Các phòng học đảm bảo về ánh sáng, nhiệt độ, có đủ các trang thiết bị hiện đại đáp ứng việc dạy và học. Số phòng học đủ đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày (mỗi lớp không quá 30 học sinh).

đ) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến trở lên, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

e) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và có Website thông tin trên mạng internet đáp ứng yêu cầu về thông tin quản lý và dạy - học.

g) Có phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính để dạy ngoại ngữ và tin học.

h) Trường có đủ thiết bị đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bếp ăn đúng qui định có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Tiêu chí đội ngũ giáo viên

a) Có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định; 100% giáo viên có chứng chỉ A tiếng Anh trong đó có ít nhất 10% giáo viên có chứng chỉ B tiếng Anh; 100% giáo viên biết ứng dụng được công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; 100% giáo viên có khả năng tự làm đồ dùng dạy học

và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Kết quả đánh giá xếp loại của giáo viên: 100% đạt từ loại khá, trong đó có ít nhất 80% giáo viên xếp loại xuất sắc theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; có ít nhất 80% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có ít nhất 60% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận (huyện, thị xã) trở lên; có 70% trở lên số sáng kiến kinh nghiệm được xếp loại cấp quận (huyện, thị xã) hoặc thành phố.

b) Đủ số lượng nhân viên, kế toán, văn thư, y tế, viên chức phụ trách công tác thiết bị dạy học, thư viện có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định; 100% hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

c) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn; hàng năm giáo viên được tổ chức tham gia giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giáo dục ở trong hoặc ngoài nước.

3. Tiêu chí chương trình giáo dục

a) Có chương trình giáo dục bổ sung cho các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.

b) Có hoạt động hỗ trợ giáo dục (như tổ chức câu lạc bộ các môn năng khiếu, hoạt động tập thể theo chủ đề, chương trình giáo dục kỹ năng sống) đáp ứng nhu cầu của học sinh.

c) Có chương trình dạy tăng cường tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài.

d) Có tổ chức lớp song ngữ môn Toán và môn khoa học cho học sinh lớp 4, 5.

đ) Hàng năm có chương trình tham quan, giao lưu học tập học sinh với các trường trong và ngoài nước.

e) Có chương trình, hoạt động tư vấn tâm lý, sức khoẻ ít nhất 3 lần/năm.

4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy

a) Tiếp cận mô hình trường học mới và phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học.

b) 100% cán bộ quản lý và giáo viên có kiến thức và kỹ năng thực hiện phương pháp dạy học tích cực; chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hoá đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

c) Trong hoạt động dạy học giáo viên thường xuyên chú trọng đến việc

hình thành và bồi dưỡng phương pháp tự học, phương pháp tư duy khoa học cho học sinh, giúp học sinh làm chủ hoạt động học tập, ghi nhớ kiến thức một cách sâu sắc. Đảm bảo chuẩn kiến thức của chương trình bổ sung và rèn kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

d) Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và chú ý động viên khuyến khích học sinh; chú trọng đến khả năng và sự chuyển biến về kiến thức, kỹ năng học tập và kỹ năng sống của từng học sinh.

5. Tiêu chí các dịch vụ giáo dục chất lượng cao

a) Có các dịch vụ chăm sóc bán trú, có dịch vụ đưa đón, trông giữ đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh.

b) Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Có hệ thống thông tin hai chiều trực tuyến.

c) Trường chủ động tham mưu với chính quyền và phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

d) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng:

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng phát huy năng lực cá nhân. 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và các môn năng khiếu như giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu.

80% trở lên học sinh xếp loại giáo dục đạt loại giỏi, không quá 5% học sinh xếp loại giáo dục loại trung bình, không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban. 100% học sinh được đánh giá hạnh kiểm: thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

Có học sinh tham gia và đạt thành tích trong các kỳ giao lưu olympic của học sinh tiểu học cấp quận (huyện, thị xã), thành phố trở lên.

100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần và tiêm chủng phòng bệnh.

Kết quả đánh giá hàng năm của các ban, ngành liên quan xếp loại tốt.

Trắc nghiệm mức độ hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh về điều kiện học tập, chất lượng dạy và học hàng năm đạt 80% xếp loại tốt.

Điều 5. Tiêu chí trường trung học chất lượng cao

Đáp ứng được đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường trung học chuẩn quốc gia; Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình; đồng thời bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Tiêu chí cơ sở vật chất

a) Nhà trường có sân chơi, khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với học sinh.

b) Các phòng học đảm bảo các điều kiện nhiệt độ, ánh sáng phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

c) Có đủ các phòng chức năng, phòng bộ môn phục vụ chương trình chất lượng cao. Có khu giáo dục, nhà thể chất và các dụng cụ tập luyện đảm bảo các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

d) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến trở lên, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

đ) Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học.

e) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ, giáo viên

a) Tăng cường đội ngũ giáo viên để đảm bảo việc giảng dạy chương trình dạy học tiếp cận với năng lực học sinh.

b) Trên 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đối với trung học cơ sở và trên 50% trên chuẩn đối với trung học phổ thông; 100% giáo viên có kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, 50% giáo viên có trình độ tin học B, số còn lại có trình độ tin học A, có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ; 100% giáo

viên xếp loại từ khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, trong đó 80% xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường; 40% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp Thành phố.

c) Đủ số lượng nhân viên, kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế có trình độ trung cấp trở lên; viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ cao đẳng trở lên (đối với trung học cơ sở), đại học (đối với trung học phổ thông) theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định.

d) Đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học đạt loại xuất sắc; 80% cán bộ quản lý có bằng Thạc sĩ trở lên đối với trung học phổ thông và 100% trên chuẩn đối với trung học cơ sở.

đ) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn các nội dung về chương trình nâng cao cần thiết; có giáo viên dạy được song ngữ một số môn khoa học cơ bản; cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng, tham quan học tập trong hoặc ngoài nước.

3. Tiêu chí chương trình giảng dạy

a) Có bổ sung chương trình dạy học tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh các bộ môn Toán, Văn, Ngoại ngữ, Lý, Hóa để học sinh lựa chọn.

b) Bổ sung chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài.

c) Có tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản.

d) Trong năm học có thực hiện chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước.

đ) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện.

e) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành.

4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy

a) Tiếp cận phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong dạy học.

b) Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học.

c) 100% tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục, đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

d) Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn khả năng tự học của học sinh.

đ) Đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

e) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm.

g) Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ.

5. Tiêu chí các dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục

a) Có tổ chức đưa đón học sinh.

b) Có bán trú cho học sinh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, khoa học.

c) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành.

d) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; có học sinh giỏi cấp thành phố và cấp quốc gia; học lực: 90% khá, giỏi, không có học sinh yếu, kém; hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại khá, tốt; không có học sinh bỏ học và lưu ban; 100% học sinh đỗ tốt nghiệp trong tổng số học sinh tham dự kỳ thi; 100% học sinh được tham gia các chương trình học kỹ năng sống, hoạt động xã hội; kết quả giáo dục hướng nghiệp, nghề đạt 100% khá, giỏi; mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh đạt 80% đánh giá tốt trở lên về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chất lượng giáo dục.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 6. Quy trình và chu kỳ đánh giá trường chất lượng cao

1. Quy trình đánh giá trường chất lượng cao gồm 5 bước sau:

a) Trường tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí và các quy định khác về kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Kiểm tra, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước và thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục của trường, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá.

c) Đăng ký đánh giá và đăng ký công nhận đạt tiêu chí chất lượng cao của trường.

d) Đánh giá ngoài đối với trường do cơ quan Kiểm định độc lập tiến hành.

đ) Công nhận trường đạt các tiêu chí trường chất lượng cao và Quyết định công nhận trường chất lượng cao.

2. Chu kỳ đánh giá, đề xuất công nhận trường mầm non và tiểu học chất lượng cao là 5 năm; trường trung học là 4 năm. Giữa các chu kỳ đánh giá, cơ quan quản lý giáo dục có thể tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, nếu trường có vi phạm các tiêu chí thì có thể đề nghị UBND Thành phố thu hồi Quyết định công nhận trường chất lượng cao.

Điều 7. Điều kiện thực hiện đánh giá trường chất lượng cao

1. Trường đã được đánh giá chất lượng và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ở cấp độ cao nhất theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có đủ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường chất lượng cao.

Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để đánh giá, đề xuất công nhận trường chất lượng cao.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận trường chất lượng cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng kiểm định độc lập và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thủ tục đánh giá, công nhận, thu hồi Quyết định công nhận trường chất lượng cao.
2. Hướng dẫn chi tiết cách thức đánh giá trường chất lượng cao; chỉ đạo, kiểm tra các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện đánh giá trường chất lượng cao theo quy định.
3. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác đánh giá trường chất lượng cao.
4. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.
5. Thành lập Hội đồng kiểm định độc lập đánh giá trường chất lượng cao
6. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố số lượng cơ sở giáo dục được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến đánh giá chất lượng giáo dục cuối mỗi năm học.
7. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra Quyết định công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận trường chất lượng cao đối với các trường không còn đạt đủ các tiêu chí trường chất lượng cao hoặc có vi phạm.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành thuộc thành phố Hà Nội

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài chính và các sở, ngành liên quan thuộc Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để các trường đã được phê duyệt đề án trường chất lượng cao nhanh chóng đáp ứng các tiêu chí và phát huy hiệu quả nhằm đạt chất lượng giáo dục cao.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển trường chất lượng cao của các cấp học trực thuộc; thẩm định đề án trường chất lượng cao do các trường trên địa bàn đề xuất, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt và đầu tư tập trung để các trường này đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao.

Điều 12. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo quận, huyện, thị xã

1. Xây dựng kế hoạch phát triển trường chất lượng cao trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; hướng dẫn các trường có đủ một số điều kiện ban đầu xây dựng đề án trường chất lượng cao và kiểm tra trước khi trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thẩm định; đánh giá các trường chất lượng cao cấp học trực thuộc, hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc các trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cao theo các tiêu chí trường chất lượng cao mỗi năm học

2. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và nâng cấp độ của các trường chất lượng cao trên địa bàn.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo danh sách cơ sở giáo dục trực thuộc hoàn thành báo cáo tự đánh giá; cơ sở giáo dục được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến kiểm định trường chất lượng cao để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra và giám sát cuối mỗi năm học.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Xây dựng Đề án phát triển trường chất lượng cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng Kế hoạch thực hiện. Thực hiện tự đánh giá theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của Hội đồng kiểm định.

3. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

4. Cùng cố và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục.

5. Hàng năm tổ chức tự kiểm định, đánh giá theo các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao và công bố kết quả kiểm định trước kì tuyển sinh.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận các trường mầm non, phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Hà Nội từ năm học

2013-2014.

2. Đối với trường đã được phép thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao mà chưa đạt được các tiêu chí theo bản Quy định này thì tiếp tục được thực hiện thí điểm trong thời gian 2 năm học 2013-2014 và 2014-2015 để tạo điều kiện cho các trường tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí trường chất lượng cao.

3. Các trường mầm non, phổ thông công lập khi được công nhận là trường chất lượng cao thì số học sinh đang theo học tại trường được quyền lựa chọn tiếp tục học chương trình nhà trường áp dụng trước khi được công nhận trường chất lượng cao hoặc theo chương trình nâng cao đã được bổ sung theo quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao. Học phí học chương trình nâng cao được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện đã được quy định tại Khoản 1, Điều 2 tại Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ sở báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tập hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc